

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Thư

Ông Lương Công Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 06 đến ngày 11 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 11/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023; Thông báo về việc dời ngày xét xử số 03/TB-HS ngày 02/03/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30A ngày 17/03/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 tại Nghệ An; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P (chết) và bà Trần Thị L (sinh năm 1953); có chồng là Nguyễn L (sinh năm 1978); có 3 con lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 46/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù 24/3/2017 (chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự).

Nhân thân:

- Bản án số 96/2014/HSST ngày 12/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2014.

- Bản án số 13/2018/HSST ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020.

- Bản án số 02/2023/HSST ngày 12/01/2013 bị Toà án nhân dân thị xã N xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh từ ngày 06/01/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Đình H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: T, N, N, K. Có mặt.
- Bà Ngô Thị Thùy U, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ni, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn L, sinh năm 1978. Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1972. Thôn p, xã A, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Bà Ngô Thị Nhật T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ni, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục có ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/5/2022 Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78F7 – 2433 đi chợ ở phường Ninh Thủy, thị xã N trên đường đi về đi ngang qua quán tạp hoá của bà Nguyễn Thị Đình H ở Tổ dân phố Thủy Đầm, phường Ninh Thủy, thị xã N thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dừng xe ở ngoài đường rồi đi vào quán, N nhìn thấy 01 cái giỏ nhựa màu xanh bên trong có 01 hộp nhựa đựng nhiều loại card điện thoại và 01 cái gương soi, N lấy hộp card giấu vào người rồi ra xe tẩu thoát. N mang hộp card giấu tại bụi cây ven đường thuộc tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà. Khi bà H phát hiện mất tài sản đã trình báo cơ quan công an, qua làm việc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ chỗ cất giấu hộp card nhưng số card điện thoại đã bị mất chỉ còn hộp nhựa và 01 cái gương soi.

Ngoài ra, N còn khai nhận: Khoảng 09h 00 phút ngày 17/11/2022 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79H1 – 35465 đi đến thôn 3 xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà. Khi đi ngang qua tạp hoá của bà Ngô Thị Thùy U, N dừng xe ở bên ngoài rồi vào trong giả vờ hỏi mua đồ, lợi dụng lúc bà U sơ hở N lấy 2 cây thuốc lá 555 giấu trong người thì bị phát hiện nhưng N chạy thoát được. Sau đó, bà U báo cơ quan công an, qua làm việc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 30/6/2022, số 112 ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N01 hộp nhựa trị giá 200

đồng, 01 gương soi trị giá 666đồng, 02 cây thuốc lá 555 trị giá 710.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 710.866đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N thực hành quyền công tố vẫn giữ nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 03 (ba) năm tù tại bản án 31/2023/HSPT ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đình H đã nhận tiền bồi và không yêu cầu gì thêm, bà Ngô Thị Thuỳ U đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: 02 cây thuốc lá 555 đã trả lại cho chủ sở hữu bà Ngô Thị Thuỳ U; 01 hộp nhựa cao 9cm đường kính miệng hộp nhựa 8cm, trên nắp hộp có dán tem ghi chữ “kẹo chocolate”, 01 cái gương soi màu trắng – xanh đường kính 06cm đã trả lại cho bà Ngô Thị Đình H, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F7 2433 số khung 10089699, số máy 10089699 đã trả cho ông Nguyễn L nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 quần lửng màu vàng, chầm bi màu trắng, 01 áo vải ngắn tay màu vàng, chầm bi màu trắng, 01 áo khoác dài tay hoa văn nhiều màu, 01 mũ vành màu vàng, 01 đôi dép nhựa vai trùm màu đỏ là tài sản của bị cáo, bị cáo yêu cầu được nhận lại tài sản nên trả lại cho bị cáo các tài sản trên, ngoài ra bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại bà Ngô Thị Thuỳ U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định : Bị cáo Nguyễn Thị N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/5/2022 khi đi ngang qua quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Đình H tại Tổ dân phố Thủy Đàm, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà, Nguyễn Thị N dựng xe ở ngoài rồi đi vào trong lén lút lấy trộm 01 hộp nhựa đựng card trị giá 200 đồng, 01 gương soi trị giá 666đồng của bà H và khoảng 09h 00 phút ngày 17/11/2022 tại thôn 3 xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà khi đi ngang qua tạp hoá của bà Ngô Thị Thuý U, Nguyễn Thị N dựng xe ở bên ngoài rồi vào trong giả vờ hỏi mua đồ, lợi dụng lúc bà U sơ hở bị cáo N lấy 2 cây thuốc lá 555 có giá trị 710.000đồng thì bị phát hiện. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tu chí làm ăn lương thiện, bất chấp các chế tài của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong không biết ăn năn hối cải mà còn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Đình H 7.000.000đồng và bị hại H có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đồng thời quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Đình H đã nhận bồi thường số tiền 7.000.000đồng và tại phiên toà không có yêu cầu gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xét. Bị hại Ngô Thị Thuỳ U vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện bà U đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 02 cây thuốc lá 555 đã trả lại cho chủ sở hữu bà Ngô Thị Thuỳ U theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Nvà bà Ngô Thị Thuỳ U.

+ 01 hộp nhựa cao 9cm đường kính miệng hộp nhựa 8cm, trên nắp hộp có dán tem ghi chữ “kẹo chocolate”, 01 cái gương soi màu trắng – xanh đường kính 06cm đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Đình H theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/10/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Nvà bà Nguyễn Thị Đình H.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F7 2433 số khung 10089699, số máy 10089699 đã trả cho ông Nguyễn L theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/10/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Nvà ông Nguyễn L.

Việc cơ quan cảnh sát điều tra – công an thị xã Ngiao trả các vật chứng này cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Đối với 01 quần lửng màu vàng, chàm bi màu trắng, 01 áo vải ngắn tay màu vàng, chàm bi màu trắng, 01 áo khoác dài tay hoa văn nhiều màu, 01 mũ vành màu vàng, 01 đôi dép nhựa vai tràm màu đỏ là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Nvà Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 03 (ba) năm tù tại bản án 31/2023/HSPT ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 06/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Đình H, bà Ngô Thị Thủy U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) quần lửng màu vàng, chầm bi màu trắng, 01 (một) áo vải ngắn tay màu vàng, chầm bi màu trắng, 01 (một) áo khoác dài tay hoa văn nhiều màu, 01 (một) mũ vành màu vàng, 01 (một) đôi dép nhựa vai tràm màu đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Nguyễn Thị Đình H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án sơ thẩm. Bị hại Ngô Thị Thủy U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa ;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

